

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 05/03/2019.

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh

Các Thẩm phán: Bà Mai Vân Anh

Ông Nguyễn Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Vĩnh Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 05/03/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLPT-HNGĐ ngày 18/01/2019 về tranh chấp ly hôn do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 15-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐ-PT ngày 25/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1978.

Đăng ký HKTT: số nhà 6 ngõ 139 phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội; có mặt

Trú tại: 34 ngõ 232 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1977.

Đăng ký HKTT và trú tại: số nhà 6 ngõ 139 phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:**

Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trung B kết hôn năm 2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dương Nội, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ngày 02/01/2004. Sau khi kết hôn anh

chị chung sống cùng gia đình anh B tại số nhà 6, ngõ 139, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng ngay từ thời gian đầu đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị với bố chồng và em chồng. Anh B không có sự tin tưởng, chia xẻ, sống nhu nhược, thờ ơ và không hiểu chị mà lại nghe theo lời bố chồng và đã đánh chị. Sự việc trên xảy ra trong thời gian rất nhiều năm và có sự chứng kiến của gia đình chị và hàng xóm láng giềng. Mâu thuẫn này gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải cho anh, chị nhưng không có kết quả. Mặt khác trong quan hệ vợ chồng khi chị không đáp ứng nhu cầu của anh B thì anh B đã có những hành động như kéo, bẻ tay chị để phục vụ nhu cầu của anh B làm tổn thương chị và dẫn đến sự sợ hãi đối với chị. Do mâu thuẫn nên đã có lần anh B bảo chị viết đơn ly hôn để anh B ký, sau đó anh B bảo mang đi nộp, còn việc anh B có mang đi nộp hay không thì chị không nắm được. Tháng 6/2018 chị đã nhờ bác chị nên xin phép bố chồng chị cho chị về nhà mẹ đẻ chị ở, sau đó nhiều lần chị đã ra khỏi nhà, nhưng sau đó chị nghĩ thương con lại quay về để cải thiện tình cảm, hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết tại Tòa án khi về nhà anh B có đưa ra cho chị một số phương án để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh B lại có những hành động như mở clip trong điện thoại về việc đánh ghen và luôn mồm nói “cho chết mẹ con đi đi” để làm ảnh hưởng tinh thần của chị và các con chị, còn bố chồng chị thì bảo nếu không rút đơn về thì cút khỏi gia đình. Ngoài ra anh B mong muốn chị quay về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng thực tế anh B về quê nhà chị lại nói với người nhà nhà chị là chị muốn bỏ anh B để đi theo trai, nhưng anh B sẽ bỏ qua cho chị để chị quay về. Anh B còn có những câu nói đưa vào đầu các con chị là chị đi theo người khác, do đó đã có lần cháu Dương có nói với chị là mẹ đã có người khác, không có công ăn việc làm nên không thể nuôi nổi con. Vì vậy một người như anh B không đáng để chị tin tưởng làm chỗ dựa tinh thần cho chị trong cuộc sống. Việc anh B không đồng ý ly hôn mong muốn chị quay về để đoàn tụ gia đình cho các con đỡ khổ chỉ là hành động anh B dùng để hành hạ chị. Anh B đưa ra 1 số giải pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, tránh xung đột trong gia đình là không khả thi, không thể thực hiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B

- **Về con chung:** Chị M xác nhận chị và anh B có 02 con chung là Nguyễn Thùy Dương (nữ), sinh ngày 21/5/2005 và Nguyễn Trung Gia Bảo (nam), sinh ngày 21/8/2009. Hiện hai cháu đang ở với anh B. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu vì khi chị có thai cháu Bảo phải cắt bán phần rau tiền đạo nên không có khả năng sinh nở nữa và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Trường hợp nếu không được nuôi cả hai cháu thì chị xin được nuôi cháu Bảo vì hiện cháu Bảo còn bé rất cần sự chăm sóc của chị, còn cháu Dương đã lớn và cháu cũng có tâm sự với chị là mong muốn được ở với bố để cháu học hết cấp 2 vì cháu đã quen với các bạn ở đây, sau đó cháu sẽ về ở với chị. Tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị được nuôi cháu Bảo và anh B nuôi cháu Dương, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị đang làm việc cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Thăng Long. Thu nhập hàng tháng của chị là 7.000.000

đồng và trường hợp chị được nuôi con thì gia đình chị cũng tạo điều kiện hỗ trợ chị trong việc chăm sóc các cháu và tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị.

Tại biên bản tự khai ngày 03/8/2018 cùng các văn bản tố tụng tiếp theo tại Tòa án Nguyễn Trung B trình bày:

Về thời gian kết hôn, chung sống vợ chồng và nơi ở như chị M trình bày là đúng.

Anh không đồng ý với ý kiến của chị M về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, vì trong cuộc sống gia đình thì gia đình nào cũng có mâu thuẫn, nhưng gia đình anh chưa đến mức trầm trọng và không có sự việc anh nghe lời gia đình đánh đập chị mà chỉ hai lần chị M nói láo với bố anh thì anh có nóng tính tát chị M. Quá trình chung sống thì chị M thường sống nội tâm không có sự chia sẻ với anh mọi nỗi buồn nên có những việc xảy ra trong gia đình thì anh biết cũng có việc anh không biết nên không có sự chia sẻ cùng chị M, chứ không có việc anh sống thờ ơ, nhu nhược với vợ con. Không có sự việc anh đã có những hành động trong việc sinh hoạt vợ chồng như chị M trình bày mà là do chị M thường xuyên lên ngủ với con nên anh có bảo chị M xuống ngủ với anh chứ không bế tay hay lôi chị M. Anh xác nhận có sự việc anh có bảo chị M viết đơn ly hôn và chị M đã viết đơn ly hôn và đưa cho anh ký để đi nộp vì sĩ diện lên anh có ký và mang đi, nhưng sau đó anh đã xé đi và không mang đến Tòa án để nộp đơn. Khoảng 6/2018 bác chị M là ông Chung có đến xin phép bố anh để cho chị M về nhà mẹ đẻ chị M ở trong khoảng thời gian 10 hôm để chị M ổn định tư tưởng, nhưng chị M đã ở hẳn từ đó cho đến nay. Sự việc này gia đình anh cũng đã xuống nói chuyện với gia đình chị M và hai bên gia đình cũng đã hòa giải cho anh, chị và hai gia đình không đồng ý cho anh và chị M ly hôn. Nay chị M xin ly hôn anh thì anh xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn và chị M cũng đã nói với mọi người rằng chỉ dọa anh chứ không có việc bỏ anh nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Trường hợp nếu chị M cứ cương quyết xin ly hôn anh thì đề nghị Tòa án bác đơn xin ly hôn của chị M. Hiện nay gia đình anh cũng đã đưa ra các giải pháp để tạo điều kiện cho anh và chị M quay về với nhau tránh xung đột mâu thuẫn trong gia đình giữa chị M với bố chồng và em chồng thì bố anh đã hứa cho anh và chị M 500.000.000 đồng cộng với số tiền của anh và chị M tiết kiệm được để đi mua 01 căn hộ khác để ở. Tại phiên tòa hôm nay anh B xác định mặc dù tình cảm giữa anh và chị M không còn nhưng anh cũng không đồng ý ly hôn để các con đỡ khổ.

- **Về con chung:** Anh B xác nhận anh chị có 02 con chung như chị M trình bày là đúng. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm gì về con chung. Trường hợp nếu phải ly hôn thì quan điểm của anh không đồng ý với ý kiến của chị M mà hai chị em phải sống cùng nhau và anh xin nhận nuôi cả hai con chung vì hai cháu đang sống cùng anh rất ổn định và anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm cán bộ của Viện bảo tàng Hà Nội, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là khoảng 7.000.000 đồng, ngoài ra anh còn làm thêm nghề trồng đào thu nhập bình quân một năm của anh khoảng 250.000.000 đến 300.000.000 đồng.

- **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh B và chị M xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Anh B và chị M xác nhận vợ chồng không nợ ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã áp dụng điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điều 28, điều 35, điều 39, điều 146, 147, 158, 166, 228, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị M đối với anh Nguyễn Trung B. Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trung B.

Về con chung: Xác nhận chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trung B có 02 con chung là Nguyễn Thuỳ Dương, sinh ngày 21/5/2005 và Nguyễn Trung Gia Bảo, sinh ngày 21/8/2009. Giao cho anh B là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thuỳ Dương, chị M là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung Gia Bảo, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Chị M, anh B có nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Về tài sản chung: chị M, anh B xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: chị M, anh B xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2018 anh B có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phần giao nuôi con chung của bản án sơ thẩm, anh đề nghị được nuôi cả 02 con chung là Nguyễn Thuỳ Dương và Nguyễn Trung Gia Bảo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: anh B làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp dự phí kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Anh B trình bày chị M không có công ăn việc làm và chỗ ở ổn định, không đủ tư cách đạo đức để nuôi con. Hồ sơ thể hiện tại cấp sơ thẩm chị M đã xuất trình hợp đồng lao động chị đang làm việc tại Công ty CP Xuất nhập khẩu và Dịch vụ vận tải Thăng Long, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng. Mẹ chị M cũng có ý

kiến sẵn sàng tạo điều kiện hỗ trợ trong việc chăm sóc và chỗ ở nếu chị M được nuôi con. Anh B làm việc tại cơ quan nhà nước, có thu nhập ổn định, có nhà ở riêng. Như vậy xác định cả anh B và chị M đều có đủ điều kiện về kinh tế và chỗ ở để chăm sóc con.

Tại phiên tòa anh B thừa nhận chị M chăm sóc con rất tốt, thừa nhận chị M sau khi sinh con thứ hai đã bị cắt 01 phần dạ con. Do chị M không còn khả năng sinh nở nên nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Mặc dù hai cháu có nguyện vọng được ở với bố nhưng khi giao con cho ai nuôi cần xem xét toàn diện. Cháu Bảo còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc nhiều hơn. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Bảo cho chị M nuôi, giao cháu Dương cho anh B nuôi là phù hợp.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và trên cơ sở xem xét đầy đủ, tài liệu, chứng cứ, trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Trung B là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Trung B xin được nuôi cả 02 con chung – Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 15/11/2018 đã quyết định chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trung B. Sau khi xét xử sơ thẩm anh B không kháng cáo về phần này mà chỉ kháng cáo về việc giao nuôi con chung.

Về con chung anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thuỳ Dương, sinh ngày 21/5/2005 và Nguyễn Trung Gia Bảo, sinh ngày 21/8/2009. Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cho anh B là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thuỳ Dương, chị M là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung Gia Bảo. Anh B kháng cáo đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho anh nuôi.

Xét thấy: Tại phiên tòa anh B và chị M đều mong muốn được nuôi con chung là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên theo anh B trình bày chị M không đủ tư cách đạo đức để nuôi con vì có dấu hiệu ngoại tình. Trong gia đình có em trai nghiện ma túy, và chị M không có thu nhập để nuôi con. Bản thân anh có nhà cửa, công việc ổn định, có thu nhập.

Tại phiên tòa anh B chứng minh việc ngoại tình của chị M từ việc hẹn hò, đi chơi với bạn trai. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thuộc nghĩa vụ của cả hai bên, không thể lấy lý do đi chơi với bạn trai để cho rằng không đủ tư cách nuôi con như anh B đã trình bày.

Theo hồ sơ thể hiện chị M hiện nay đang làm việc tại Công ty CP Xuất nhập khẩu và Dịch vụ Vận tải Thăng Long, anh B làm việc tại Viện Bảo tàng Hà Nội, cả hai cùng có thu nhập. Xét điều kiện nuôi con của anh chị đều có khả năng nuôi dưỡng các cháu. Anh B chứng minh thu nhập nhiều hơn chị M song không vì thế mà giao cả 02 con cho anh B nuôi được bởi lẽ: Chị M không phải là một người mẹ thiếu trách nhiệm. Do mâu thuẫn gia đình chị đã về nhà bà ngoại ở và sống ly thân từ tháng 9/2018 còn không phải chị không quan tâm đến các con vì khi còn sống chung, chị vẫn quan tâm và chăm sóc các cháu. Anh B cũng thừa nhận chị M chăm con rất tốt.

Mặt khác chị M không thể sinh con được nữa do trong quá trình sinh cháu Gia Bảo chị phải cắt bán phần tử cung. Mặc dù nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với bố tuy nhiên như đã phân tích ở trên đến nay chị đã ly hôn với anh B, nguồn động lực tinh thần của chị dựa vào các con. Tòa án cấp sơ thẩm giao mỗi người nuôi 01 con là phù hợp. Hiện tại cháu Nguyễn Thùy Dương năm nay 14 tuổi, chuẩn bị bước vào kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, để tránh xáo trộn tâm sinh lý, môi trường học tập của cháu HĐXX giao cháu Dương cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Gia Bảo giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Do yêu cầu kháng cáo của anh B không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm;

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 27, khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Trung B; giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 15-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông. Cụ thể:

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị M đối với anh Nguyễn Trung B. Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trung B.

2.Về con chung: Xác nhận chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trung B có 02 con chung là Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 21/5/2005 và Nguyễn Trung Gia Bảo, sinh ngày 21/8/2009. Giao cháu Nguyễn Thùy Dương cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trung Gia Bảo cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị M, anh B xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ: Chị M, anh B xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001656 ngày 20/7/2018; Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002077 ngày 28/11/2018 của Chi cục thi hành dân sự quận Hà Đông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội
- TAND quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Linh